

Số: 1103 /STC-NS&TH

Cà Mau, ngày 14 tháng 4 năm 2020

V/v hướng dẫn một số chế độ đặc  
thù trong phòng, chống dịch Covid-  
19 và hỗ trợ người dân gặp khó  
khăn do đại dịch Covid-19

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện và TP Cà Mau.

*Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19;*

*Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng, chống dịch Covid-19;*

*Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;*

*Căn cứ Công văn số 4219/BTC-NSNN ngày 08/4/2020 của Bộ Tài chính về việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19;*

Thực hiện Thông báo kết luận số 647/TB-VP ngày 06/4/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ý kiến kết luận chỉ đạo của Phó bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tiến Hải tại cuộc họp giao ban Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19;

Theo tinh thần chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, ngày 07/02/2020, Sở Tài chính đã kịp thời có Công văn số 358/STC-NS&TH về việc hướng dẫn kinh phí thực hiện phòng, chống viêm đường hô hấp do chủng mới vi rút mới gây ra.

Nay, thực hiện các văn bản nêu trên, Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung có liên quan đến chế độ đặc thù trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, như sau:

**I. Một số nội dung có liên quan đến chế độ đặc thù trong công tác phòng, chống dịch Covid-19**

**1. Về phạm vi, nội dung chi phòng, chống dịch Covid-19:**

Các khoản chi ngân sách theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ, gồm:

- Tiền ăn của người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh hoặc tại cơ sở, địa điểm khác (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú, khách sạn, resort, doanh nghiệp);

- Chi phí sinh hoạt khác (nước uống, khăn mặt, khẩu trang, nước dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng, bàn chải đánh răng, xà phòng tắm gội và các vật dụng thiết yếu khác, các chi phí khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế;

- Chi trả chi phí khám, chữa bệnh khác đối với trường hợp đang trong thời gian cách ly y tế tập trung mà mắc các bệnh khác phải khám, điều trị;

- Chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng, chống dịch;

- Chế độ đối với người tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ;

- Tiền ăn của các đối tượng tham gia chống dịch (cán bộ y tế, quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung; người tham gia thực hiện nhiệm vụ phân luồng, làm thủ tục cho người nhập cảnh; người bảo vệ khu vực cách ly y tế tại các địa bàn dân cư theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ y tế thường trực 24/24 giờ tại cơ sở điều trị cách ly y tế để chăm sóc, điều trị người mắc, nghi mắc Covid-19);

Chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch trong thời gian có dịch Covid-19.

Đây là 7 nội dung chính chỉ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 mới được ban hành tại Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ. Các Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải chủ động xây dựng kế hoạch hợp lý; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; đồng thời, rà soát, tính toán tất cả các nội dung chi đảm bảo được chế độ, chính sách quy định; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và sử dụng nguồn ngân sách một cách hiệu quả và tiết kiệm nhất.

Ngoài ra, đề nghị các đơn vị lưu ý thêm một số nội dung sau:

- Chế độ đặc thù quy định tại Nghị quyết số 37/NQ-CP được thực hiện trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19. Các chế độ khác không được quy định tại Nghị quyết số 37/NQ-CP thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Các đối tượng tham gia chống dịch Covid-19 đã hưởng chế độ phụ cấp theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ, thì được truy lĩnh phần tăng thêm (nếu có) so với mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết số 37/NQ-CP kể từ ngày hưởng chế độ phụ cấp chống dịch Covid-19.

- Thời điểm chi trả phụ cấp chống dịch: Thời điểm hưởng phụ cấp thường trực cho đối tượng được giao thường trực chống dịch 24/24 giờ kể từ ngày tiếp nhận ca nghi nhiễm Covid-19 đầu tiên trên địa bàn tỉnh Cà Mau, nhưng không được sớm hơn ngày xảy ra dịch bệnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ cho đến hết

ngày công bố là hết dịch của Thủ tướng Chính phủ (người được phân công trực chống dịch 24/24 giờ phải có quyết định của cấp có thẩm quyền).

- Nếu người tham gia phòng, chống dịch Covid-19 thực hiện nhiều nhiệm vụ cùng một lúc thì chỉ được hưởng mức phụ cấp cao nhất được quy định tại Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ;

- Riêng đối với mức hỗ trợ tiền ăn của người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, nếu đang thực hiện mức hỗ trợ tiền ăn khác mức 80.000 đồng/người/ngày, trước ngày Nghị quyết số 37/NQ-CP có hiệu lực thi hành, thì thanh quyết toán theo số đã chi.

- Về các khoản chi sửa chữa cơ sở vật chất, mua trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 941/QĐ-BYT ngày 17/3/2020 và Quyết định số 1259/QĐ-BYT ngày 20/3/2020.

- Các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện chi trả chế độ phụ cấp phòng, chống dịch Covid-19 phải chịu trách nhiệm về nội dung chi, định mức chi và đối tượng thụ hưởng theo quy định hiện hành.

## 2. Về định mức chi và phạm vi kinh phí thực hiện.

- Định mức chi cho các nội dung quy định tại Mục 1 nêu trên được quy định chi tiết tại Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-CP.

- Về kinh phí thực hiện:

+ Đối với cấp tỉnh: Sử dụng nguồn kinh phí phòng, chống dịch năm 2020; tối đa 50% từ nguồn kinh phí dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2020; tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh; nguồn viện trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

+ Đối với cấp huyện, cấp xã: Sử dụng tối đa 50% nguồn dự phòng ngân sách năm 2020 theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn viện trợ và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có); Trường hợp các địa phương chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở mức độ lớn, nếu phân ngân sách cấp huyện và cấp xã đảm bảo đã vượt quá nguồn lực của địa phương, thì đề nghị UBND cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chi phòng, chống dịch Covid-19 (kèm theo bảng kê chi tiết các Quyết định chi ngân sách của UBND các cấp ở địa phương và xác nhận của Kho bạc nhà nước) gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo (*nội dung này thay thế nội dung gạch đầu dòng thứ 2 khoản 4 Công văn số 358/STC-NS&TH ngày 07/2/2020 của Sở Tài chính*).

+ Kinh phí thực hiện chính sách đặc thù theo định mức quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ: Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù đối với lực lượng do địa phương trực tiếp quản lý tham gia phòng, chống dịch Covid-19 tại cơ sở cách ly tập trung và khu vực điều trị cách ly do địa phương quản lý theo phân cấp ngân sách hiện hành. Đối tượng do Trung ương quản lý như: Quân đội, Công an, Hải quan, ... Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

+ Thời gian thực hiện hỗ trợ kinh phí theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/NQ-CP (trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19) và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 437/QĐ-TTg (báo cáo trước ngày 01/01/2021).

## **II. Hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.**

### **1. Nguyên tắc hỗ trợ.**

- Các đối tượng được hỗ trợ do bị giảm sâu thu nhập, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch;

- Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc đảm bảo cuộc sống cho người lao động;

- Việc hỗ trợ phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch (công khai bằng nhiều hình thức như trên phương tiện truyền thanh, niêm yết danh sách tại trụ sở ấp, xã, ...); không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực xảy ra. Nếu một đối tượng cùng được hưởng 02 chính sách trở lên được quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

### **2. Nội dung và định mức hỗ trợ.**

a) Người làm việc theo hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01/4/2020 và không quá 03 tháng.

b) Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến của dịch nhưng không quá 03 tháng.

c) Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến của dịch nhưng tối đa không quá 03 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

d) Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 03 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

đ) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31/12/2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khâu/tháng. Thời gian áp dụng là 03 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

Đối với các nhóm đối tượng nêu tại điểm a, c, d, đ Mục 2 Phần II: UBND các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo cho các cơ quan chuyên môn, các địa phương (Phòng Lao động – Thương binh & Xã hội chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan) xác định đối tượng. Đối với điểm b Mục 2 Phần II: Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp cơ quan Thuế xác định đối tượng cụ thể được thụ hưởng chính sách. Đồng thời, tổng hợp, phê duyệt danh sách các nhóm đối tượng để các đơn vị, địa phương chủ động chi trả cho đối tượng thụ hưởng và báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền theo quy định. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo và có xác nhận của KBNN.

### 3. Về chính sách vay ngân hàng.

Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 3 Điều 98 của Bộ luật lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020, thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 03 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

Chính sách cho vay đối với người sử dụng lao động để chi trả tiền lương ngừng việc, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành liên quan hướng dẫn. Khi có văn bản hướng dẫn cụ thể, Sở Tài chính sẽ tiếp tục triển khai đến các địa phương để thực hiện..

### 4. Về kinh phí thực hiện.

- Đối với ngân sách cấp huyện và cấp xã : Đề nghị các huyện, thành phố Cà Mau chủ động và chỉ đạo cấp xã chủ động sử dụng 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương, nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư để thực hiện theo các nguyên tắc, chế độ hỗ trợ quy định tại Mục 1, 2 phần II nêu trên.

- Đối với ngân sách tỉnh, ngoài nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn lại, thì sử dụng thêm 70% Quỹ dự trữ tài chính để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết số 42/NQ-CP.

Ngoài ra đối với chính sách người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đã được Sở Lao động – Thương binh & Xã hội và Bảo hiểm Xã hội tỉnh hướng dẫn cho các địa phương theo thẩm quyền.

Trên đây là một số nội dung liên quan đến chế độ phụ cấp đặc thù đối với công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Sở Tài chính triển khai đến các đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, thì kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý. *huy*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay BC);
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ban Giám đốc (VIC);
- Phòng TC-HCSN;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, NS&TH.

**GIÁM ĐỐC**



**Đoàn Quốc Khởi**

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ kết luận phiên họp ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3546/TB-TTKQH ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Tổng Thư ký Quốc hội;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2020 và đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2344/TTr-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

Đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đã lan rộng và bùng phát tại nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới, ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế toàn cầu và các nước, đối tác lớn của nước ta. Ở trong nước, dịch Covid-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội; đời sống người dân gặp nhiều khó khăn; nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng làm gia tăng thất nghiệp, mất việc làm trong ngắn hạn và tình hình có thể phức tạp hơn nếu dịch bệnh kéo dài.

Nhằm chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống của nhân dân, người lao động cả nước, góp phần ổn định xã hội, Chính phủ quyết nghị thực hiện một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 như sau:

**I. NGUYÊN TẮC**

1. Hỗ trợ đối tượng bị giảm sâu thu nhập, mất, thiếu việc làm, gặp khó khăn, không đảm bảo mức sống tối thiểu, chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19; hỗ trợ thêm cho một số nhóm đối tượng đang hưởng chính sách ưu đãi, bảo trợ xã hội trong thời gian có dịch.

2. Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc bảo đảm cuộc sống cho người lao động.

3. Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên tại Nghị quyết này thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

4. Ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách tại Nghị quyết này.

a) Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương trên 50% tự bảo đảm kinh phí thực hiện. Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương còn lại theo nguyên tắc:

- 70% mức thực chi theo quy định tại Nghị quyết này đối với các tỉnh miền núi, Tây Nguyên.

- 50% mức thực chi theo quy định tại Nghị quyết này đối với các tỉnh chưa tự cân đối ngân sách còn lại (ngoài các tỉnh miền núi, Tây Nguyên).

- 30% mức thực chi theo quy định tại Nghị quyết này đối với các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sử dụng ~~50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã)~~ và 70% quỹ dự trữ tài chính địa phương, nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện theo các nguyên tắc, chế độ hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

## II. NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và không quá 3 tháng.

2. Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo Khoản 3 Điều 98 của Bộ luật lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 thì được vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

3. Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 được hỗ trợ 1.000.000 đồng/hộ/tháng theo hằng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng.



4) Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

5) Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

6) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500.000 đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

7) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 được hỗ trợ 250.000 đồng/khâu/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 và được chi trả một lần.

### III. CÁC CHÍNH SÁCH KHÁC

1. Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa không quá 12 tháng.

2. Cho phép người lao động được gửi hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp qua đường bưu điện, thông báo về việc tìm kiếm việc làm hàng tháng được thực hiện dưới hình thức gián tiếp (gửi thư điện tử, fax, qua đường bưu điện...) trong thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến khi công bố hết dịch mà không phải xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc xảy ra dịch bệnh trên địa bàn.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương, cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thống nhất việc hỗ trợ theo quy định tại điểm ~~1, 3, 4, 5, 6, 7~~ Mục II, điểm 1 Mục III Nghị quyết này, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, chi hỗ trợ các đối tượng khó khăn, bị ảnh hưởng theo nguyên tắc quy định tại Mục I Nghị quyết này.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan liên quan dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay đối với người sử dụng lao động để chi trả tiền lương ngừng việc theo quy định tại điểm 2 Mục II Nghị quyết này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 4 năm 2020.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương và cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thống nhất việc tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất theo điểm 1 Mục III Nghị quyết này.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng; kịp thời đề xuất Thủ tướng Chính phủ các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức thực hiện.

## 2. Bộ Tài chính:

a) Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc triển khai thực hiện các chính sách, chế độ quy định tại điểm 2, 3 Mục II Nghị quyết này.

b) Bảo đảm nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này.

c) Căn cứ quy định tại Nghị quyết này, quy định của pháp luật có liên quan và số thực chi của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) để xem xét, hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho từng địa phương, định kỳ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

## 3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan hướng dẫn và cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay tái cấp vốn khoảng 16.000 tỷ đồng với lãi suất 0% để cho người sử dụng lao động vay trả lương cho người lao động theo điểm 2 Mục II Nghị quyết này.

b) Được phép sử dụng khoản dự phòng rủi ro trích lập từ nguồn chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xử lý đối với khoản nợ tái cấp vốn tại Nghị quyết này phát sinh quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam chủ trì xác định và phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại điểm 1. Mục III Nghị quyết này và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

## 5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương theo quy định tại Mục I Nghị quyết này, báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Tài chính để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ.

b) Chủ trì xác định và phê duyệt danh sách các đối tượng được hưởng chế độ quy định tại Mục II Nghị quyết này và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực.

c) Căn cứ Nghị quyết này, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, bố trí nguồn lực kịp thời hỗ trợ đối tượng quy định tại điểm 4 Mục II.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết này.

7. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương tập trung quán triệt, khẩn trương có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện ngay các nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết này; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh, định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp, gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các phiên họp thường kỳ.

8. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết này./

**Nơi nhận:**

- Tổng Bí thư, Chủ tịch nước (để b/c);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTT (3)-H. Dương **A12**

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**

Số: 4219 /BTC-NSNN  
V/v thực hiện nhiệm vụ  
phòng, chống dịch Covid-19

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Tài chính nhận được đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 của một số địa phương. Để có cơ sở hỗ trợ kinh phí cho các địa phương theo đúng phạm vi quy định tại Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 và Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng, chống dịch Covid-19; Bộ Tài chính hướng dẫn và yêu cầu các địa phương thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, như sau:

### 1. Về phạm vi, nội dung chi phòng, chống dịch Covid-19:

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ và Quyết định số 437/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung chi phòng, chống dịch Covid-19, bao gồm:

a) Các khoản chi ngân sách theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19<sup>1</sup>.

b) Các khoản chi sửa chữa cơ sở vật chất, mua trang thiết bị cho các khu vực điều trị cách ly và các cơ sở cách ly tập trung phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế (tại các Văn bản: số 1030/BYT-KH-TC ngày 03/3/2020 về việc bảo đảm hậu cần cho công tác phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương; số 941/QĐ-BYT ngày 17/3/2020 về việc ban hành Danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của 01 Khu vực điều trị cách ly người bệnh Covid-19; số 1769/BYT-KH-TC ngày 31/3/2020 về việc hướng dẫn các tiêu chuẩn, định mức giường cách ly tại cơ sở cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19;...), ngoài trang thiết bị, vật tư y tế hiện có của các đơn vị y tế trên địa bàn; số lượng được cấp phát phân phối từ Bộ Y tế và tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân khác.

<sup>1</sup> Bao gồm: (i) Tiền ăn của người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế; (ii) Chi phí sinh hoạt khác (nước uống, khăn mặt, khẩu trang, nước dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng, bàn chải đánh răng, xà phòng tắm gội và các vật dụng thiết yếu, các chi phí khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế); (iii) Chi trả chi phí khám, chữa bệnh khác đối với trường hợp đang trong thời gian cách ly y tế tập trung mà mắc các bệnh khác phải khám, điều trị; (iv) Chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng, chống dịch;

- Chế độ đối với người tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ; (v) Tiền ăn của các đối tượng tham chống dịch (cán bộ y tế, quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung; người tham gia thực hiện nhiệm vụ phân luồng, làm thủ tục cho người nhập cảnh; người bảo vệ khu vực cách ly tại các địa bàn dân cư theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ y tế thường trực 24/24 giờ tại cơ sở điều trị cách ly y tế để chăm sóc, điều trị người mắc, nghi mắc Covid-19); (vi) Chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch trong thời gian có dịch Covid-19.

Tỷ lệ hỗ trợ cho CN 207.

## 2. Về nguồn kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19:

- Theo quy định tại Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương khó khăn về ngân sách kinh phí phòng, chống dịch Covid-19 với các nội dung sau: (i) Kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù (phần ngân sách nhà nước đảm bảo) trong phòng, chống dịch Covid-19 quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ; (ii) Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua trang thiết bị y tế phục vụ cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ, nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: (i) Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách các địa phương còn khó khăn chưa cân đối được ngân sách theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; (iii) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Theo quy định trên, kinh phí ngân sách nhà nước chi trả thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 là các khoản chi theo quy định tại Quyết định số 437/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, không bao gồm kinh phí chi trả từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế (chi trả kinh phí cho đối tượng mắc bệnh khác nhưng có thẻ bảo hiểm y tế), kinh phí do người nước ngoài tự chi trả (chi khám, điều trị cho người nước ngoài mắc bệnh khác không có thẻ bảo hiểm y tế) và kinh phí chi từ nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## 3. Về nội dung và phạm vi kinh phí địa phương báo cáo đề nghị trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19:

Căn cứ quy định tại Quyết định số 437/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề các địa phương tổng hợp, báo cáo kinh phí thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng phạm vi và xác định phần kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương theo quy định; đề nghị Ủy ban nhân dân các địa phương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chỉ phòng, chống dịch Covid-19 (kèm theo bảng kê chi tiết các quyết định chi ngân sách của Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương do Sở Tài chính lập, có xác nhận số thực chi từ ngân sách nhà nước của Kho bạc Nhà nước) gửi Bộ Tài chính, Bộ Y tế để tổng hợp, xem xét bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo). Trong đó:

a) Đối với kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù theo định mức quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ: Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù đối với lực lượng do địa phương trực tiếp quản lý tham gia phòng, chống dịch tại cơ sở cách ly tập trung và khu vực điều trị cách ly do địa phương quản lý theo phân cấp ngân sách hiện hành. Đối với đối tượng do Trung ương trực tiếp quản lý như: quân đội, công an, hải quan, ... Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn riêng.

b) Đối với kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị y tế, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế rà soát danh mục sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị y tế (không bao gồm trang thiết bị do Bộ Y tế cấp) tại các khu vực điều trị cách ly và tại các cơ sở cách ly tập trung theo đúng hướng dẫn của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 và Bộ Y tế (tại các Văn bản: số 1030/BYT-KH-TC ngày 03/3/2020 về việc bảo đảm hậu cần cho công tác phòng chống dịch Covid-19 tại địa phương; số 941/QĐ-BYT ngày 17/3/2020 về việc ban hành Danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của 01 Khu vực điều trị cách ly người bệnh Covid-19; số 1769/BYT-KH-TC ngày 31/3/2020 về việc hướng dẫn các tiêu chuẩn, định mức giường cách ly tại cơ sở cách ly tập trung phòng chống dịch Covid-19;...), báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh phòng, chống dịch Covid-19, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

c) Đối với các nội dung chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 không quy định tại Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 437/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị địa phương chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện, như:

- Các khoản chi mua vật tư tiêu hao thiết yếu, thuốc thiết yếu, phương tiện bảo hộ cá nhân thiết yếu của 01 Khu vực điều trị cách ly người bệnh Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế (Quyết định số ~~941~~ 1259/QĐ-BYT ngày 17/3/2020 về việc ban hành Danh mục trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của 01 Khu vực điều trị cách ly người bệnh Covid-19 và Quyết định số 1259/QĐ-BYT ngày 20/3/2020 về việc ban hành Danh mục phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu của 01 Khu vực điều trị cách ly người bệnh Covid-19);

- Các khoản chi khác (như: chi tuyên truyền, kiểm tra, giám sát...).

d) Đối với các địa phương có nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 lớn vượt quá khả năng cân đối nguồn của ngân sách địa phương theo quy định, đề nghị có báo cáo gửi Bộ Tài chính để bổ sung trước một phần kinh phí cho địa phương thực hiện (tối đa 70% mức ngân sách trung ương hỗ trợ) theo quy định. Địa phương có trách nhiệm báo cáo số thực chi theo đúng hướng dẫn nêu trên để Bộ Tài chính xác định số ngân sách trung ương cần phải hỗ trợ và xử lý số kinh phí thừa/thiếu nếu có theo quy định.

4. Thời gian thực hiện hỗ trợ kinh phí theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 37/NQ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 437 1259/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. *trong thời gian (phong) chống dịch*  
*BC nước 31/12/2020.*

Bộ Tài chính thông báo để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương biết, chỉ đạo thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (để phối hợp);
- STC, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Vụ HCSN, Vụ I (để phối hợp);
- KBNN (để phối hợp);
- KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, NSNN (13 b).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



*Đỗ Hoàng Anh Tuấn*

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2020



**NGHỊ QUYẾT**

Về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Chính phủ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Áp dụng một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 như sau:

1. Tiền ăn của người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế

a) Đối tượng áp dụng: người Việt Nam, người nước ngoài đang bị áp dụng biện pháp cách ly y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tại cơ sở, địa điểm khác (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú, khách sạn, resort, doanh nghiệp).

b) Mức hỗ trợ tiền ăn là 80.000 đồng/ngày trong thời gian cách ly y tế.

Đối với địa phương đang hỗ trợ tiền ăn cho người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế khác mức 80.000 đồng/ngày trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì hành thi thanh quyết toán theo số đã chi. Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phép quyết định mức hỗ trợ cao hơn.

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương có thể tiếp tục thực hiện theo mức hỗ trợ đã được ban hành hoặc điều chỉnh theo mức 80.000 đồng/ngày.

c) Cơ quan, đơn vị được giao thực hiện cách ly y tế có trách nhiệm cung cấp bữa ăn cho người bị cách ly y tế bảo đảm kịp thời, thuận lợi. Trường hợp người bị cách ly y tế có yêu cầu bữa ăn theo nhu cầu (nếu có), thì phải tự chi trả phần chi phí tăng thêm. Việc yêu cầu cung cấp bữa ăn riêng của người bị cách ly phải phù hợp với điều kiện của cơ sở thực hiện cách ly y tế.

2. Người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được cấp không thu tiền: nước uống, khăn mặt, khẩu trang, nước dung dịch rửa tay, dung dịch sát khuẩn miệng, bàn chải đánh răng, xà phòng tắm gội và các vật dụng thiết yếu, các chi phí khác phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế với tổng chi phí là 40.000 đồng/ngày.

3. Chi trả chi phí khám, chữa bệnh khác đối với trường hợp đang trong thời gian cách ly y tế tập trung mà mắc các bệnh khác phải khám, điều trị

a) Đối với người có thẻ bảo hiểm y tế, Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán phần chi phí khám, điều trị trong phạm vi được hưởng bảo hiểm y tế như trường hợp đi khám, chữa bệnh đúng tuyến. Ngân sách nhà nước chi trả phần chi phí đồng chi trả của người bệnh và các chi phí ngoài phạm vi hưởng bảo hiểm y tế.

b) Đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế: người Việt Nam thì do ngân sách nhà nước chi trả; người nước ngoài tự chi trả chi phí khám, điều trị.

4. Chế độ phụ cấp chống dịch cho cán bộ y tế, người lao động tham gia phòng, chống dịch

a) Chế độ phụ cấp chống dịch mức 300.000 đồng/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, đối với:

- Người đi giám sát, điều tra, xác minh dịch.

- Người trực tiếp khám, chẩn đoán, điều trị người mắc bệnh dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Chế độ phụ cấp chống dịch mức 200.000 đồng/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, đối với:

- Người vận chuyển người bệnh, bệnh phẩm; bảo quản tử thi người bệnh; người giặt đồ vải, quần áo bác sĩ, bệnh nhân; thu gom vỏ chai, lọ, hộp hoá chất; bảo vệ khu điều trị cách ly; vệ sinh, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh trong khu cách ly tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Cán bộ y tế thực hiện giám sát dịch tễ, theo dõi y tế tại cơ sở cách ly y tế tại nhà và cơ sở cách ly y tế theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước.



c) Chế độ phụ cấp chống dịch mức 150.000 đồng/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ, đối với:

- Người thực hiện nhiệm vụ (không phải là chuyên môn y tế) tại cơ sở cách ly tập trung (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú, khách sạn, resort, doanh nghiệp).

- Người tham gia cưỡng chế cách ly y tế đối với trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly nhưng không chấp hành biện pháp cách ly y tế.

- Người phiên dịch, đội cấp cứu 115, kíp vận chuyển người bị cách ly.

5. Chế độ đối với người tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ:

a) Mức phụ cấp thường trực chống dịch 24/24 giờ là 130.000 đồng/ngày, kể cả ngày nghỉ, ngày lễ.

b) Người lao động tham gia thường trực chống dịch 24/24 giờ được hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/phiên trực.

6. Cán bộ y tế, quân đội, công an thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở cách ly y tế tập trung (không áp dụng đối với hình thức cách ly tại nhà, nơi lưu trú, khách sạn, resort, doanh nghiệp); người tham gia thực hiện nhiệm vụ phân luồng, làm thủ tục cho người nhập cảnh; người bảo vệ khu vực cách ly tại các địa bàn dân cư theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước; cán bộ y tế thường trực 24/24 giờ tại cơ sở điều trị cách ly y tế để chăm sóc, điều trị người mắc, nghi mắc COVID-19 được hỗ trợ tiền ăn là 80.000 đồng/ngày.

7. Chế độ bồi dưỡng đối với cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia chống dịch trong thời gian có dịch COVID-19:

a) Mức 130.000 đồng/ngày đối với cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp hoặc phối hợp tham gia các hoạt động chống dịch.

b) Mức 80.000 đồng/ngày đối với cộng tác viên, tình nguyện viên trực tiếp tuyên truyền, vận động nhân dân, phát tờ rơi hoặc tham gia diễn tập.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Ngân sách trung ương hỗ trợ cho ngân sách các địa phương còn khó khăn chưa cân đối được ngân sách theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chế độ đặc thù quy định tại Nghị quyết này được thực hiện trong thời gian phòng, chống dịch COVID-19. Các chế độ khác không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các đối tượng tham gia chống dịch COVID-19 đã hưởng chế độ phụ cấp theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập (Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg) và chế độ phụ cấp chống dịch thì được truy lĩnh phần tăng thêm (nếu có) tương ứng với mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết này kể từ ngày hưởng chế độ phụ cấp chống dịch theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg.

4. Đối tượng được giao thường trực chống dịch 24/24 giờ thì thời điểm hưởng phụ cấp thường trực 24/24 giờ kể từ ngày tiếp nhận ca nghi nhiễm COVID-19 đầu tiên nhưng không được sớm hơn ngày xảy ra dịch bệnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 01 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ cho đến hết ngày công bố là hết dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút corona theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ Tài chính, Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Các cơ quan nhà nước, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đầy đủ hướng dẫn của Bộ Y tế về biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại nơi làm việc, học tập, ký túc xá hoặc nơi lưu trú tập trung của người lao động nhằm hạn chế thấp nhất lây lan dịch bệnh, đảm bảo sức khỏe, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ này được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc nguồn kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc hạch toán vào chi phí được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 110



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 437/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số chế độ chính sách đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Y tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương khó khăn về ngân sách kinh phí phòng, chống dịch Covid-19**

1. Kinh phí thực hiện các chính sách đặc thù (phần ngân sách nhà nước đảm bảo) trong phòng, chống dịch Covid-19 quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;
2. Kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua trang thiết bị y tế phục vụ cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 và hướng dẫn của Bộ Y tế.

**Điều 2. Cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương**

1. Các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% mức ngân sách nhà nước thực chi theo quy định;
2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại:
  - a) Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 50% trở lên: Chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện;
  - b) Các tỉnh, thành phố có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%: Ngân sách trung ương hỗ trợ 30% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
  - c) Các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách còn lại: Ngân sách trung ương hỗ trợ 50% phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
3. Các địa phương sử dụng tối đa 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương, tối đa 70% Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19.

Trường hợp các địa phương chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở mức độ lớn, nếu phần ngân sách địa phương đảm bảo vượt quá nguồn lực của địa phương, gồm: 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ dự trữ tài chính

địa phương, ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có đủ nguồn để thực hiện.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 chỉ đạo các địa phương xây dựng phương án cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

2. Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cách ly tập trung và đơn vị điều trị cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

3. Bộ Tài chính căn cứ quy định tại Quyết định này và số thực chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ phòng, chống dịch gây ra do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), xem xét, ~~hỗ trợ từ ngân sách trung ương~~ cho từng địa phương và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Trường hợp dịch bệnh xảy ra ở phạm vi lớn, ngân sách địa phương không đủ nguồn lực để thực hiện phòng chống dịch, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính thực hiện bổ sung một phần kinh phí cho địa phương để thực hiện (~~tối đa 70% mức ngân sách trung ương hỗ trợ~~). Sau khi địa phương có báo cáo kết quả thực hiện chi ngân sách cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, Bộ Tài chính sẽ bổ sung thêm (trường hợp thiếu kinh phí) hoặc thu hồi (trường hợp dư kinh phí) theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Khẩn trương tổ chức thực hiện các nội dung được phân công trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ điều kiện thực tế và khả năng của ngân sách địa phương quyết định bổ sung thêm mức hỗ trợ kinh phí cho người bị cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế, người trực tiếp tham gia phòng, chống dịch so với chế độ chi, mức chi theo quy định (ngân sách địa phương đảm bảo phần kinh phí tăng thêm so với quy định; ngân sách trung ương không hỗ trợ).

### **Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành, thực hiện phòng chống dịch Covid-19 và sẽ hết hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 có trách nhiệm tổng kết, đánh giá, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTG, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).

**HỎA TỐC**

**THÔNG BÁO**

**Ý kiến kết luận chỉ đạo của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tiến Hải tại cuộc họp giao ban Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống dịch COVID-19**

Vào lúc 09 giờ, ngày 06/4/2020, tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tiến Hải chủ trì cuộc họp giao ban giữa Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cấp tỉnh. Để tiếp tục rà soát, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; sau khi nghe báo cáo của Thường trực Ban Chỉ đạo tại cuộc họp, *Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tiến Hải có ý kiến chỉ đạo như sau:*

1. Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-BCĐQG ngày 30/3/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia Phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của Vi rút CORONA gây ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc Sở Y tế khẩn trương tham mưu xây dựng Kế hoạch giường cách ly tập trung và giường bệnh tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau để triển khai, thực hiện công tác phòng chống dịch COVID -19 đảm bảo hợp lý, hiệu quả; chỉ đạo rà soát nhu cầu các vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc men phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; số vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc men đã mua sắm và số dự phòng cho công tác phòng, chống dịch đến thời điểm hiện nay; rà soát, tính toán tất cả các phương án sử dụng vật tư, trang thiết bị hiện có, xây dựng phương án điều chuyển các dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế trong nội bộ từng bệnh viện và từ bệnh viện này sang bệnh viện khác, từ tuyến tỉnh về tuyến huyện, tuyến xã và ngược lại để phục vụ công tác phòng, chống dịch hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất; trong trường hợp thật sự cần thiết mới đề xuất mua bổ sung thật hợp lý để phục vụ tốt cho công tác phòng, chống dịch; tuyệt đối không lợi dụng phòng, chống dịch để mua sắm, phục vụ cho nhu cầu khác, ngoài việc phục vụ cho phòng, chống dịch.

Do đây là những vật tư, trang thiết bị có tính chuyên môn của ngành y tế, vì vậy yêu cầu Sở Y tế thâm định, tham mưu, đề xuất kịp thời, chặt chẽ, chính xác; nếu sai sót thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

2. Về các khu cách ly tập trung:

- Ở cấp tỉnh: Ngoài Trường Quân sự tỉnh Cà Mau, Doanh trại của Trung đoàn 896, cần chuẩn bị thêm địa điểm Trường Chính trị tỉnh để làm khu cách ly tập trung. Yêu cầu Sở Y tế phối hợp cùng Trường Chính trị tỉnh rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho khu cách ly tại Trường Chính trị tỉnh.

- Cấp huyện: Giao cho huyện Trần Văn Thời, U Minh, Thới Bình, Đầm Dơi, Năm Căn, Phú Tân, Ngọc Hiển, mỗi huyện chuẩn bị 01 cơ sở cách ly tập trung với quy mô 50 giường/01 huyện. Yêu cầu Sở Y tế phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện rà soát, lựa chọn địa điểm đã có sẵn điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, (điện, nước, khu vệ sinh, ăn, nghỉ và mừng, mền, chiếu, gối...); không chọn những địa điểm phải đầu tư, sửa chữa lớn gây tốn kém, lãng phí. Nếu có phát sinh, sửa chữa tại các điểm cách ly thì huyện tính toán, đầu tư và chịu trách nhiệm đối với việc đầu tư của mình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có cơ sở được chọn làm khu cách ly trong kế hoạch giường cách ly tập trung triển khai ngay việc dọn vệ sinh môi trường, phân công cán bộ quản lý, phục vụ khu cách ly, chuẩn bị đảm bảo các điều kiện cần thiết theo hướng dẫn của ngành y tế; luôn trong tư thế sẵn sàng cho công tác tiếp nhận người vào cách ly.

- Đối với việc chuẩn bị mừng, mền, chiếu, gối cho các khu cách ly tập trung: Yêu cầu các huyện rà soát, nơi nào đã có thì chuẩn bị sẵn sàng, nơi nào chưa có hoặc còn thiếu thì báo cáo, đề xuất về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Sở Y tế để tổng hợp. Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh mua thêm 100 bộ, cùng với 200 bộ đã chuẩn bị sẵn (tổng cộng 300 bộ) dự phòng chung cho các khu cách ly trong toàn tỉnh khi cần triển khai sử dụng ngay.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Cà Mau tăng cường công tác tuyên truyền về việc thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ: Tăng cường công tác giãn cách xã hội, không ra đường khi chưa thật sự cần thiết; tuyệt đối không để nhân dân chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch. Từng ngành, từng địa phương chủ động rà soát các nhiệm vụ của ngành, địa phương mình, kiểm tra tiến độ thực hiện công việc của cán bộ, công chức, viên chức khi tổ chức làm việc tại nhà, phải đảm bảo chất lượng, tiến độ công việc, không để ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức các Tổ kiểm tra, kiểm soát tại mỗi địa bàn khóm, ấp (gồm: Công an, Dân quân tự vệ, Thanh niên tình nguyện, Cựu Chiến binh...) thường xuyên, liên tục kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt các hành vi tụ tập đông người, không đeo khẩu trang nơi công cộng, ra khỏi nhà không vì lý do thật sự cần thiết... Đặc biệt đối với các chợ, công viên, những điểm thường tập trung đông người thì thành lập các chốt để nhắc nhở, điều tiết lượng người, nhất là những giờ cao điểm, tránh tập trung đông người tại một vị trí, khu vực.

5. Công an tỉnh: Chỉ đạo các lực lượng tăng cường tuần tra, kiểm soát nhắc nhở những người chạy xe ra đường khi chưa thật sự cần thiết; cương quyết xử lý nghiêm các đối tượng chạy xe lạng lách, đánh võng, gây rối trật tự, vi phạm giao thông; tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống tội phạm.

6. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID - 19 các cấp phải thường xuyên, liên tục đi kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc công tác phòng chống dịch tại địa bàn được giao phụ trách; các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh được phân công phụ trách địa bàn phải bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, để chỉ đạo hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

7. Giáo Sở Tài chính căn cứ Nghị quyết 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 của Chính phủ về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID - 19 và các văn bản có liên quan để hướng dẫn Ban Chỉ đạo các cấp sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các lực lượng tham gia phòng chống dịch theo quy định. Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức rà soát, tổng hợp số lượng, các lực lượng tham gia làm nhiệm vụ phòng, chống dịch để lập thủ tục đề xuất cấp kinh phí hỗ trợ kịp thời.

8. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phải là trung tâm tham mưu, tổng hợp; kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở thủ trưởng các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành được giao. Thủ trưởng các cấp, các ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau phải có kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc cán bộ đảm bảo xử lý, giải quyết công việc kịp thời, hiệu quả, tránh tồn đọng, kéo dài, nhất là các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách; hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của công tác phòng, chống dịch đến công việc của từng địa phương, đơn vị.

9. Sở Y tế chuẩn bị kế hoạch tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống dịch trên địa bàn. Các sở, ngành theo chức năng của mình đánh giá những tác động, ảnh hưởng và thiệt hại do dịch COVID-19 gây ra; chủ động xây dựng kế hoạch công tác “hậu chống dịch COVID-19” để đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả các hoạt động (nhất là phát triển kinh tế), đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020 báo cáo UBND tỉnh.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể cùng với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; đặc biệt là Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 2601/VPCP-KGVX ngày 03/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/3/2020 và các văn bản chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19.



Trên đây là ý kiến kết luận chỉ đạo của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tiến Hải, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết, triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, VPCP (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đồng chí trong Ban Thường vụ, BCH đảng bộ tỉnh;
- Các đ/c trong Ban Chỉ đạo Covid - 19 tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Huyện ủy, UBND các huyện, thành phố;
- Trường Quân sự Cà Mau;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các xã, phường, thị trấn (VIC);
- Khối NC-TH (vic), VXT12.
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Lê Minh Hiền**